



**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
CHỨNG CHỈ TIN HỌC B NGÀY 14/01/2017**

(Ca 2: Thời gian thi 18h30 - 20h00)

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Phòng thi	Ghi chú
1	12,684	1407208	Nguyễn Thị	An	G201	
2	12,685	1511041	Lê Hoàng	Ấn	G201	
3	12,686	1407029	Nguyễn Thị Hồng	Ấn	G201	
4	12,687	1511168	Hoàng Trường	Anh	G201	
5	12,688	1400229	Nguyễn Thị Phương	Anh	G201	
6	12,689	1509153	Trần Công	Anh	G201	
7	12,690	1611310	Trần Đức	Anh	G201	
8	12,691	1409043	Trần Ngọc Trúc	Anh	G201	
9	12,692	1611171	Nguyễn Duy	Bảo	G201	
10	12,693	1511031	Lê Thị	Bảy	G201	
11	12,694	1509241	Nguyễn Thị	Bình	G201	
12	12,695	1408753	Nguyễn Hữu	Cẩn	G201	
13	12,696	1302977	Lê Thị Ngọc	Châu	G201	
14	12,697	1407297	Lê Bá	Công	G201	
15	12,698	1510998	Ngô Thị Thanh	Cúc	G201	
16	12,699	1304536	Trần Đình	Cương	G201	
17	12,700	1407211	Trần Mỹ	Cương	G201	
18	12,701	1510867	Đinh Đỗ Huy	Cường	G201	
19	12,702	1303467	Hoàng Phi	Cường	G201	
20	12,703	1303553	Lương Viễn	Cường	G201	
21	12,704	1408779	Vũ Văn	Cường	G201	
22	12,705	1407693	Hồ Quốc	Danh	G201	
23	12,706	1511170	Bùi Văn	Đạt	G201	
24	12,707	1510869	Lê Ngọc	Đạt	G201	
25	12,708	1200506	Nguyễn Tấn	Đạt	G201	
26	12,709	1407083	Phạm Phan Thành	Đạt	G201	
27	12,710	1509123	Hồ Quốc	Diện	G202	
28	12,711	1407296	Nguyễn Hưng Khánh	Điền	G202	
29	12,712	1509128	Nguyễn Thị	Điệp	G202	
30	12,713	1511174	Nguyễn Thị	Đông	G202	
31	12,714	1305011	Nguyễn Văn	Đông	G202	
32	12,715	1511167	Nguyễn Văn	Đông	G202	
33	12,716	1303802	Vòng Vinh	Đông	G202	
34	12,717	1508855	Nguyễn Thị	Dung	G202	
35	12,718	1508905	Nguyễn Trung	Dũng	G202	
36	12,719	1508864	Nguyễn Xuân	Dũng	G202	
37	12,720	1511141	Võ Thành	Được	G202	
38	12,721	1305043	Nguyễn Văn	Dương	G202	
39	12,722	1303884	Lương Văn	Duy	G202	
40	12,723	1510870	Nguyễn Xuân	Duy	G202	

41	12,724	1203093	Trần Thị	Giang	G202	
42	12,725	1510871	Trần Trường	Giang	G202	
43	12,726	1510773	Phạm Hồng	Hà	G202	
44	12,727	1510798	Phạm Thị Thu	Hà	G202	
45	12,728	1511091	Lê Hồng	Hải	G202	
46	12,729	1509618	Trần Hữu	Hải	G202	
47	12,730	1305086	Phạm Thị Ngọc	Hân	G202	
48	12,731	1408998	Nguyễn Thị Thu	Hằng	G202	
49	12,732	1509297	Trần Thị Liễu	Hằng	G202	
50	12,733	1304957	Nguyễn Thế Anh	Hào	G202	
51	12,734	1510872	Phạm Văn	Hào	G202	
52	12,735	1304020	Trương Thị Hồng	Hẹ	G202	
53	12,736	1509919	Hoàng Công	Hiền	G203	
54	12,737	1511072	Lê Thị	Hiền	G203	
55	12,738	1509145	Lê Văn	Hiền	G203	
56	12,739	1304337	Huỳnh Tấn	Hiệp	G203	
57	12,740	1303672	Phạm Minh	Hiệp	G203	
58	12,741	1303982	Hồng Vũ	Hiếu	G203	
59	12,742	1200381	Lê Thị Như	Hiếu	G203	
60	12,743	1406983	Phạm Thị	Hoa	G203	
61	12,744	1510956	Phan Thanh	Hoàn	G203	
62	12,745	1202078	Huỳnh Thị Thúy	Hoàng	G203	
63	12,746	1508830	Vũ Đức	Hoàng	G203	
64	12,747	1408149	Trịnh Thị Xuân	Hồng	G203	
65	12,748	1511095	Trần Thị	Huệ	G203	
66	12,749	1510529	Nguyễn Lương	Hùng	G203	
67	12,750	1305156	Bùi Tiến	Hung	G203	
68	12,751	1303542	Nguyễn Duy	Hung	G203	
69	12,752	1304532	Nguyễn Trần Tín	Hung	G203	
70	12,753	1304138	Nguyễn Văn	Hung	G203	
71	12,754	1511083	Son Kim	Hung	G203	
72	12,755	1407080	Trần Thị Ngọc	Hương	G203	
73	12,756	1201129	Trần Thị Thu	Hương	G203	
74	12,757	1508829	Vũ Thị	Hương	G203	
75	12,758	1406562	Đường Quang	Huy	G203	
76	12,759	1509224	Lê Hữu	Huy	G203	
77	12,760	1408165	Phạm Trần Việt	Huy	G203	
78	12,761	1303363	Nguyễn Vũ	Huỳnh	G203	
79	12,762	1304948	Vũ Đình	Khang	G204	
80	12,763	1509775	Phan Thị	Khánh	G204	
81	12,764	1407680	Nguyễn Tấn Anh	Khiêm	G204	
82	12,765	1511067	Lê Quang	Khoa	G204	
83	12,766	1100212	Lại Thế Thạch	Kiên	G204	
84	12,767	1303349	Phan Thanh	Lâm	G204	
85	12,768	1509199	Nguyễn Thị	Lan	G204	
86	12,769	1511047	Nguyễn Thị	Lân	G204	
87	12,770	1510981	Phan Thị Mai	Lê	G204	

88	12,771	1303376	Hồ Nguyễn Ngọc	Linh	G204	
89	12,772	1510913	Huỳnh Thị Phương	Linh	G204	
90	12,773	1407174	Trần Thị Thuý	Linh	G204	
91	12,774	1511171	Bùi Lê Hải	Long	G204	
92	12,775	1510651	Trần Văn	Long	G204	
93	12,776	1509190	Phạm Văn	Luận	G204	
94	12,777	1304723	Đoàn Văn	Lương	G204	
95	12,778	1304254	Phan Văn	Lượng	G204	
96	12,779	1304515	Tô Nguyễn Đại	Lượng	G204	
97	12,780	1509247	Lưu Thanh Thảo	Ly	G204	
98	12,781	1509188	Nguyễn Mai	Ly	G204	
99	12,782	1202547	Đậu Thị	Mai	G204	
100	12,783	1511109	Diệp Thị Phương	Mai	G204	
101	12,784	1510896	Võ Duy	Mi	G204	
102	12,785	1303841	Nguyễn Khắc	Minh	G204	
103	12,786	1303434	Trần Nguyễn Thông	Minh	G204	
104	12,787	1202183	Trần Thị Ngọc	Minh	G204	
105	12,788	1200462	Nguyễn Thoại	My	G205	
106	12,789	1304602	Bùi Quang	Nam	G205	
107	12,790	1509191	Chu	Nam	G205	
108	12,791	1305113	Đinh Nguyễn Hoàng	Nam	G205	
109	12,792	1509025	Võ Đình	Nam	G205	
110	12,793	1406027	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	G205	
111	12,794	1406904	Trần Thị	Ngát	G205	
112	12,795	1510873	Lê Thị	Ngoan	G205	
113	12,796	1511022	Trần Thị	Ngoân	G205	
114	12,797	1409074	Nguyễn Thị	Nhạn	G205	
115	12,798	1304742	Cao Minh	Nhật	G205	
116	12,799	1407327	Nguyễn Văn	Nhật	G205	
117	12,800	1509955	Phạm Lê	Nhật	G205	
118	12,801	1303196	Lê Thị Huỳnh	Như	G205	
119	12,802	1303227	Nguyễn Văn	Nhuận	G205	
120	12,803	1511139	Bùi Nguyễn Hồng	Nhung	G205	
121	12,804	1511260	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	G205	
122	12,805	1611302	Lê Lữ Thùy	Nương	G205	
123	12,806	1407124	Ngô Thị Hoàng	Oanh	G205	
124	12,807	1509277	Trương Thị Hồng	Oanh	G205	
125	12,808	1509187	Vũ Quốc	Pháp	G205	
126	12,809	1611234	Phan Tuấn	Phát	G205	
127	12,810	1303154	Lê Hoàng	Phi	G205	
128	12,811	1508792	Lê Ngọc	Phúc	G205	
129	12,812	1304027	Nguyễn Thanh	Phúc	G205	
130	12,813	1510874	Lê Hồng	Phước	G205	
131	12,814	1509221	Nguyễn Thành	Phước	G206	
132	12,815	1305027	Võ Trọng	Phước	G206	
133	12,816	1510996	Hoàng Thị Linh	Phuong	G206	
134	12,817	1509278	Lê Ngọc	Phuong	G206	

135	12,818	1303631	Phạm Văn	Phuong	G206	
136	12,819	1508801	Phan Thanh	Quan	G206	
137	12,820	1409089	Trần Minh	Quân	G206	
138	12,821	1200544	Nguyễn Văn	Quang	G206	
139	12,822	1409087	Lê Quang	Quý	G206	
140	12,823	1510875	Diệp Xuân	Quý	G206	
141	12,824	1508917	Hoàng Thị Hồng	Quý	G206	
142	12,825	1406784	Hà Thị Tú	Quỳnh	G206	
143	12,826	1406800	Tô Tấn	Sang	G206	
144	12,827	1304432	Phạm Trung	Son	G206	
145	12,828	1510876	Nguyễn Sỹ	Tài	G206	
146	12,829	1304268	Nguyễn Thành	Tâm	G206	
147	12,830	1305781	Trần Thành	Tâm	G211	
148	12,831	1408471	Nguyễn Nhựt	Tân	G211	
149	12,832	1511169	Trần Nhựt	Tân	G211	
150	12,833	1408256	Trịnh Minh	Tân	G211	
151	12,834	1406830	Trương Huỳnh Bảo	Tân	G211	
152	12,835	1303394	Nguyễn Thế	Thắm	G211	
153	12,836	1509369	Võ Thị	Thắm	G211	
154	12,837	1408437	Hoàng Xuân	Thắng	G211	
155	12,838	1511089	Phạm Văn	Thắng	G211	
156	12,839	1511140	Đặng Minh	Thanh	G211	
157	12,840	1303316	Nguyễn Thị Phương	Thanh	G211	
158	12,841	1200727	Trần Thị Yến	Thanh	G211	
159	12,842	1509918	Hoàng Công	Thành	G211	
160	12,843	1408243	Hồ Quang	Thảo	G211	
161	12,844	1304866	Mai Xuân	Thảo	G211	
162	12,845	1509325	Nguyễn Thị	Thảo	G211	
163	12,846	1303461	Trương Thị Thu	Thảo	G211	
164	12,847	1511078	Võ Thị Thu	Thảo	G211	
165	12,848	1509327	Hồ Đạt	Thế	G211	
166	12,849	1202021	Lê Bảo	Thị	G211	
167	12,850	1304076	Đình Quang	Thiện	G211	
168	12,851	1202076	Nguyễn Đỗ Quốc	Thọ	G211	
169	12,852	1510997	Lê Thị	Thom	G211	
170	12,853	1304567	Nguyễn Minh	Thông	G211	
171	12,854	1303051	Trần Trọng	Thông	G211	
172	12,855	1409059	Lã Thị	Thu	G211	
173	12,856	1511032	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	G212	
174	12,857	1202573	Cao Đình	Thuận	G212	
175	12,858	1509326	Nguyễn Thị	Thường	G212	
176	12,859	1303191	Đào Đức	Thường	G212	
177	12,860	1305099	Phan Lê	Thường	G212	
178	12,861	1303405	Trịnh Đình	Thủy	G212	
179	12,862	1509062	Lê Thị	Thúy	G212	
180	12,863	1509173	Đồng Thị	Thủy	G212	
181	12,864	1202528	Lê Thị Bích	Thủy	G212	

182	12,865	1303215	Võ Thị Thanh	Thủy	G212	
183	12,866	1303414	Khổng Mộng	Thy	G212	
184	12,867	1304176	Lê Huy	Tiến	G212	
185	12,868	1407478	Lê Thị Kim	Tiến	G212	
186	12,869	1509157	Lưu Thanh	Tiến	G212	
187	12,870	1511070	Nguyễn Trung	Tiến	G212	
188	12,871	1303687	Nguyễn Võ Ngọc	Tiến	G212	
189	12,872	1611141	Phan Văn	Tin	G212	
190	12,873	1304895	Dương Quang	Tín	G212	
191	12,874	1300081	Trần Thị	Tơ	G212	
192	12,875	1303277	Nguyễn Thị	Trâm	G212	
193	12,876	1407527	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	G212	
194	12,877	1510931	Cao Thị Huyền	Trang	G212	
195	12,878	1408828	Đinh Thị Huyền	Trang	G212	
196	12,879	1303252	Vũ Thị	Trang	G212	
197	12,880	1304204	Vũ Quang	Trí	G212	
198	12,881	1509180	Cao Thị Diễm	Trình	G212	
199	12,882	1303318	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	G213	
200	12,883	1303488	Trần Thị Hoài	Trình	G213	
201	12,884	1511259	Nguyễn Thụy Mỹ	Trúc	G213	
202	12,885	1303426	Phạm Thành	Trung	G213	
203	12,886	1303896	Phạm Xuân	Trung	G213	
204	12,887	1303570	Nguyễn Văn	Trường	G213	
205	12,888	1510877	Hoàng Văn	Tú	G213	
206	12,889	1407497	Lương Hoàng Anh	Tuấn	G213	
207	12,890	1305057	Nguyễn Anh	Tuấn	G213	
208	12,891	1406614	Nguyễn Anh	Tuấn	G213	
209	12,892	1305673	Hoàng Huy	Tùng	G213	
210	12,893	1407222	Nguyễn Sơn	Tùng	G213	
211	12,894	1510878	Lưu Phước	Tường	G213	
212	12,895	1200732	Đỗ Đức	Tuyến	G213	
213	12,896	1305409	Nguyễn Tấn Trung	Viễn	G213	
214	12,897	1304074	Nguyễn Quang	Vinh	G213	
215	12,898	1500003	Trần Công	Vĩnh	G213	
216	12,899	1509124	Đồng Thanh	Vũ	G213	
217	12,900	1611319	Nguyễn Tiến	Vũ	G214	
218	12,901	1202163	Trần Đình Hoàng	Vũ	G214	
219	12,902	1304762	Trần Phan Ngọc	Vũ	G214	
220	12,903	1511017	Quách	Vững	G214	
221	12,904	1509176	Lê Long	Vương	G214	
222	12,905	1510968	Lê Thị Thanh	Xuân	G214	
223	12,906	1509095	Phùng Thị Thanh	Xuân	G214	
224	12,907	1304141	Nguyễn Thị Hải	Yến	G214	
225	13,132	1407493	Phan Tuấn	Anh	G214	
226	13,133	1508971	Trần Thị	Gia	G214	
227	13,134	1408893	Mai Thị	Huyền	G214	
228	13,135	1509239	Phạm Thị Trúc	Phương	G214	

229	13,136	1509129	Nguyễn Thanh	Long	G214	
230	13,137	1509131	Trương Minh	Tú	G214	
231	13148	08CTN0229	Tô Đức	Nhuận	G214	
232	13149	1406488	Nguyễn Văn	Minh	G214	

Sĩ số: 232

Đồng Nai, ngày 12 tháng 01 năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ThS. Nguyễn Minh Thiện